

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch thực hiện cho đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ TTTT, Bộ KHĐT, Bộ TC;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TTCNTT, BCĐCDS.



KẾ HOẠCH**Phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2640 /QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 12 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Phần I**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Trong năm 2022, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, triển khai Chính phủ số tại Bộ theo định hướng của Chính phủ và các Bộ ngành chức năng, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) mạng tại Bộ KH&CN năm 2022. Một số kết quả đạt được trong năm 2022 như sau: Ban hành tương đối đầy đủ các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN, phiên bản 2.0, các nhiệm vụ Chính phủ giao liên quan chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin, chia sẻ kết nối dữ liệu, ...; 100% văn bản được trao đổi và xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống báo cáo được liên thông với văn phòng Chính phủ; Triển khai thành công nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia; Triển khai cung cấp 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đối với **178** TTHC; đã cung cấp, tích hợp **57** DVCTT trên Công dịch vụ công quốc gia... Chi tiết đánh giá kết quả thực hiện được nêu tại **Phụ lục 1**.

Phần II**NỘI DUNG KẾ HOẠCH****I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm ATTT mạng quốc gia;

- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm ATTT mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030;

- Công văn số 5406 /BTƯTTTT-ČĐSQG ngày 03/11/2022 của Cục Chuyển đổi số - Bộ Thông tin và truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

II. MỤC TIÊU

- Hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác ATTT của ngành KH&CN.

- Cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp: đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình; đảm bảo 100% các DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt 60%. Tỷ lệ dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đạt 30%. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan Nhà nước đạt 90%.

- Tiếp tục triển khai công bố danh mục dữ liệu mở của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo lộ trình yêu cầu tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

- Phát triển chính phủ số phục vụ vận hành tối ưu hoạt động của bộ máy:

- + Tỷ lệ văn bản trao đổi, hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% đối với các nội dung không mật.

- + Đảm bảo hoạt động Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

- + Phát triển Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL trong nội bộ Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

- + Phát triển các hệ thống đặc thù để dùng chung trong nội bộ Bộ để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- + Chuẩn hóa dữ liệu để xây dựng các CSDL chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ trong công tác quản lý nhà nước và người dân.

- Bảo đảm ATTT:

- + Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ.

- + Đảm bảo 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- + Đảm bảo 80% cán bộ được tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATTT.

- + Đảm bảo việc ứng cứu, khắc phục sự cố theo quy trình, quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1 Ngày chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của Bộ ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Cụ thể bao gồm: Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.1 Kênh truyền thông “chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Đưa nội dung đào tạo, tuyên truyền trên ứng dụng Zalo vào Kế hoạch truyền thông chuyển đổi số của Bộ để cán bộ các cấp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia và cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thẻ chế số

- Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về chính phủ số bắt kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính phủ số, bảo đảm sự kết nối, liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Ban hành các Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan đến Chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin tại Bộ.

3. Hạ tầng số

- Đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính, máy in, scan cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Bộ KH&CN.

- Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung của Bộ và các đơn vị đảm bảo hoạt động các hệ thống thông tin, cung cấp DVCTT, lưu trữ dữ liệu, kết nối, chia sẻ các CSDL nội bộ và bên ngoài.

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại Bộ KH&CN theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Dữ liệu số

- Quản lý chất lượng các CSDL đã được ban hành trong danh mục CSDL của Bộ KH&CN.

- Cập nhật danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định.

- Tiến hành kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với CSDL quốc gia.

- Duy trì cập nhật thường xuyên thông tin các CSDL quốc gia về KH&CN.

5. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, CSDL trong nội bộ Bộ và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

Phát triển các nền tảng, hệ thống chuyên ngành đáp ứng cho phát triển kinh tế số, xã hội số của Bộ.

6. Nhân lực số

- Tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo và hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Bộ KH&CN.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về Chuyển đổi số và kỹ năng số cho lãnh đạo các cấp và cán bộ các đơn vị trực thuộc Bộ, đặc biệt là về việc sử dụng các hệ thống thông tin của Bộ KH&CN, các hệ thống thông tin nghiệp vụ của từng đơn vị.

7. ATTT mạng

7.1. Bảo đảm ATTT theo cấp độ

Phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm ATTT mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm ATTT mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm ATTT mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm ATTT mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành ATTT.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm ATTT

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm ATTT cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về ATTT/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về ATTT.

- Rà soát, bổ sung nhân lực ATTT, bảo đảm tối thiểu mỗi đơn vị chuyên ATTT mạng của các Bộ, ngành và địa phương có tối thiểu 05 chuyên gia về ATTT, ứng cứu sự cố.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố ATTT mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập bảo đảm ATTT mạng trong năm 2023.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

8. Chính phủ số

Ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu đã đề ra (nâng cấp hệ thống dịch vụ công của Bộ, số hóa kết quả hồ sơ TTHC, quản lý và điều hành công việc, tạo lập các CSDL có nhu cầu sử dụng cao, các hệ thống kết nối, chia sẻ CSDL, hệ thống dùng chung của Bộ, đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng). Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ/tỉnh với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ KH&CN.

9. Kinh tế số, xã hội số

Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1438/QĐ-BKH&CN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

b) Ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng và ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

a) Phối hợp với Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam thông qua mạng bưu chính công cộng để cung cấp dịch vụ công.

b) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số qua các sự kiện.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Ưu tiên thực hiện các đề tài nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính phủ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, ...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Thực hiện các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để phát triển Chính phủ số và bảo đảm ATTT mạng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế có tiềm lực mạnh trong lĩnh vực công nghệ số phục vụ công tác quản lý Nhà nước, đồng thời tham gia kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của các doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí của các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trong Kế hoạch lấy từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Phối hợp cùng Trung tâm CNTT trong việc triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL lên trực tích hợp. Khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định. Đề xuất các nội dung điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của đơn vị.

b) Kiểm tra, đánh giá về hiện trạng CSDL đối với các đơn vị chủ quản CSDL; báo cáo tình hình cung cấp DVCTT đối với các đơn vị chủ trì cung cấp DVCTT.

c) Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn sử dụng chung về CNTT, phát triển Chính phủ số và ATTT, cũng như các ứng dụng CNTT dùng chung của Bộ.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số (tiến độ thực hiện Kế hoạch này; cung cấp DVCTT; triển khai cung cấp, chia sẻ, mở CSDL; truyền thông, tập huấn chuyển đổi số, ...) của đơn vị.

2. Trung tâm CNTT

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá dữ liệu của các đơn vị báo cáo Bộ trưởng và Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Chủ trì tổ chức tích hợp, kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ trên Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình triển khai Chính phủ số và an toàn an ninh thông tin mạng trong các hoạt động của Bộ.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định chuyên môn các nhiệm vụ, dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT, ATTT và hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối nguồn vốn trong nước và ngoài nước cho các hoạt động chuyển đổi số của Bộ; bố trí kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần, nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác thanh, quyết toán các nhiệm vụ trong Kế hoạch đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục, lộ trình các DVCTT sẽ được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2023.

b) Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và ATTT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2023 được tổng hợp tại ***Phụ lục 02***./.

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2640 /QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

- Bộ đã ban hành được 11 văn bản quản lý, thúc đẩy triển khai Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý, thống nhất phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác ATTT của ngành KH&CN.

- 100% TTHC của Bộ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức DVCTT mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt 50%. Tỷ lệ dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đạt 30%.

- 100% tổng số văn bản trao đổi, hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng đối với các nội dung không mật.

- Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN (<https://bcbkhn.most.gov.vn>) được vận hành ổn định, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

- ATTT luôn được bảo đảm. Việc ứng cứu, khắc phục sự cố luôn được tuân thủ thực hiện theo quy trình, quy định.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Ngày 13/9/2022 Bộ Thông tin và Truyền thông vừa có văn bản đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

Trước đó, ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 505/QĐ-TTg lựa chọn ngày 10/10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

Để sự kiện Ngày Chuyển đổi số quốc gia có sức lan tỏa mạnh mẽ và người dân được thụ hưởng các lợi ích của Chuyển đổi số, Bộ KH&CN đã tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng sự kiện này.

a. Hoạt động chung

- Lãnh đạo Bộ đã công bố Ngày Chuyển đổi số của Bộ KH&CN tại buổi họp giao ban của Bộ trong tháng 10/2022 (Quyết định số 1988/QĐ-BCĐCĐS ngày 07/10/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN về Ngày Chuyển đổi số của Bộ KH&CN).

- Các đơn vị thuộc bộ tổ chức đồng loạt lan truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên môi trường số gồm các trang mạng xã hội, cổng/ trang thông tin điện tử đơn vị quản lý phù hợp với quy định của pháp luật vào ngày 10/10/2022.

b. Các hoạt động do đơn vị trực thuộc Bộ chủ trì triển khai

- Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế về lĩnh vực AI tổ chức Ngày hội Trí tuệ nhân tạo Việt Nam (AI4VN) với chủ đề “AI phục hồi kinh tế, định hình tương lai” trong 02 ngày (22-23/9/2022) bao gồm các hoạt động chính:

+ Tổ chức 03 hội thảo với các chủ đề: Giải pháp AI trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Đào tạo và kết nối nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo; Tự động hóa trong sản xuất. Tại mỗi hội thảo, các diễn giả đến từ doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học sẽ chia sẻ những câu chuyện thực tế trong phát triển, ứng dụng công nghệ cũng như việc chuẩn bị nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.

+ Tổ chức phiên thảo luận với chủ đề: “Kinh nghiệm ứng dụng AI từ doanh nghiệp”. Các diễn giả chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển, ứng dụng AI cũng như những khó khăn đang gặp phải.

+ Triển lãm trình diễn các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ AI trong cuộc sống và sản xuất của doanh nghiệp.

+ Tổ chức Giải bình chọn sản phẩm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo 2022 (AI Award 2022) vinh danh những sản phẩm, giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo nổi bật trong doanh nghiệp và cuộc sống.

- Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia lồng ghép các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số trong suốt thời gian diễn ra sự kiện:

+ Giới thiệu làng Công nghệ vũ trụ ảo (Metaverse) để thúc đẩy, đổi mới và hình thành những giá trị mới, tạo ra cơ hội lớn để các doanh nghiệp, chuyên gia, tổ chức và cá nhân trong mọi lĩnh vực cập nhật những xu hướng mới về công nghệ trong công cuộc Chuyển đổi số, mang đến những giải pháp hữu ích cho việc khôi phục và duy trì hoạt động kinh doanh sau đại dịch Covid-19.

+ Công bố các giải pháp Edtech tiêu biểu cho khối phổ thông (K12) Việt Nam năm 2022 truyền thông các thông tin hữu ích về thị trường EdTech Việt Nam cũng như đưa ra bức tranh toàn cảnh về các giải pháp công nghệ trong giáo dục giúp nhà trường có thể lựa chọn những giải pháp phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp cận thị trường Edtech của Việt Nam hiệu quả; Phối hợp tổ chức các sự kiện TechArt – đào tạo nghệ thuật số; Hỗ trợ Sở KH&CN Nam Định tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số, Hội thảo kinh nghiệm ươm tạo và thúc đẩy khởi nghiệp trong nhà trường; Tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số giáo dục tại thành phố Sơn La...

+ Tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số - Đào tạo công nghệ tương lai, nghề nghiệp tương lai.

+ Tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số - Thích ứng và phát triển.

+ Tổ chức Hội thảo Meta Economy trong xu thế phát triển kinh tế số, xã hội số Metaverse.

+ Tổ chức Hội thảo Giải pháp công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số khởi nghiệp sáng tạo trong hoạt động doanh nghiệp.

+ Tổ chức Ngày hội kết nối trong lĩnh vực Công nghệ Y tế nhằm xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững bằng việc ứng dụng công nghệ để kết nối với các nguồn lực, từ đó tạo ra sức mạnh và giá trị mang tính cộng hưởng vì một hệ sinh thái y tế phát triển bền vững.

+ Tổ chức cuộc thi Medical Technovation một sân chơi với nhiều cơ hội hấp dẫn cho các cá nhân, tổ chức có những phát minh, sáng kiến áp dụng công nghệ vào giải quyết bài toán thực tiễn và tối ưu được các dịch vụ/ sản phẩm y tế, đem lại giá trị lớn trong việc chăm sóc sức khỏe.

- Đăng tải bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN; phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Kế hoạch triển khai chuyển đổi số của Bộ KH&CN trên Cổng thông tin điện tử Bộ, truyền thông về các hoạt động chuyển đổi số của Bộ KH&CN thông qua một số bài viết về kết quả hoạt động Chuyển đổi số của các đơn vị thuộc Bộ trên một số cơ quan báo đối tác, vai trò, ý nghĩa và các tác động của chuyển đổi số, nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện đại hoá nền hành chính.

2. Thể chế số

Các văn bản liên quan đến chuyển đổi số được Bộ và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ban hành để triển khai Chính phủ số trong năm gồm:

- Quyết định số 81/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 238/QĐ-BKHCN ngày 01/03/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 239/QĐ-BKHCN 01/03/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 1038/QĐ-BKHCN ngày 20/06/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN năm 2022.

- Quyết định số 1210/QĐ-BCĐCĐS ngày 07/07/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1361/QĐ-BKHCN ngày 28/07/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng năm 2022 của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1411/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng của Bộ KH&CN;

- Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 1452/QĐ-BKHCN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch chuyển đổi Ipv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của Bộ KH&CN giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 1495/QĐ-BKHCN ngày 12/08/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ KH&CN giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 1548/QĐ-BKHCN ngày 19/08/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

- Quyết định số 1878/QĐ-BKHCN ngày 22/09/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN năm 2022 trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Quyết định số 1905/QĐ-BKHCN ngày 23/09/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Danh mục DVCTT tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của Bộ và Cổng Dịch vụ công Quốc gia giai đoạn 2022 - 2023 của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1988/QĐ-BCĐCĐS ngày 07/10/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN về Ngày Chuyển đổi số của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1760/QĐ-BKHCN ngày 09/9/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng Bộ KH&CN;

Ngoài ra, tất cả các báo cáo hằng tháng, báo cáo hằng quý, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ đều được Bộ thực hiện đầy đủ và báo cáo đúng thời hạn.

3. Hạ tầng số

3.1 Hạ tầng kỹ thuật CNTT

Tỷ lệ kết nối mạng LAN tại các đơn vị trực thuộc Bộ đạt 100%, tỷ lệ máy tính kết nối mạng Internet đạt 92%; tỷ lệ máy tính còn lại không được kết nối mạng Internet là vì lý do an toàn, an ninh thông tin (*chủ yếu là các máy tính của Cục Sở hữu trí tuệ*). Đa số các đơn vị thuộc Bộ đều được trang bị máy tính cài đặt, sử dụng phần mềm hệ điều hành và phần mềm diệt virus có bản quyền.

3.2 Hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở Bộ

a. Hệ thống máy chủ

Hệ thống máy chủ tại Trung tâm dữ liệu của Bộ được đầu tư mới và đưa vào sử dụng chính thức bắt đầu từ tháng 4/2013, sau đó tiếp tục được đầu tư nâng cấp phục vụ chuyển đổi số đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020. Trung tâm dữ liệu của Bộ đang bước đầu hướng đến việc sử dụng công nghệ điện toán mây để chuyển đổi số sử dụng nền tảng ảo hóa điện toán đám mây VMware vSphere với 42 máy chủ ảo đang vận hành, tương lai sẽ kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Các hệ thống và giải pháp an toàn, an ninh thông tin đang sử dụng: Firewall; IPS; Application control and URL filtering; Anti-spam mail, Anti-virus; IDS.

- Các giải pháp về an toàn dữ liệu đang sử dụng: Băng từ (IBM Tape Library TS3200); Tủ đĩa SAN (Storage Area Network); NAS (Network - Attached Storage) và HDD Box.

b. Hệ thống đường truyền và các hệ thống khác

Hệ thống đường truyền tại Tòa nhà Trụ sở Bộ KH&CN - 113 Trần Duy Hưng được chia làm 02 thành phần (đường truyền kết nối Internet & các đường truyền chuyên dụng).

Đường truyền kết nối Internet bao gồm 02 đường truyền của 02 nhà cung cấp khác nhau, dự phòng lẫn nhau. Băng thông kết nối trong nước và quốc tế của cả 02 đường truyền lần lượt là 1Gbps và 50Mbps đã đảm bảo kết nối 24/7 cho hạ tầng mạng của Bộ. Giao thức định tuyến kết nối Internet hiện đang sử dụng là giao thức BGP với dải Public IP do VNNIC cấp phát riêng cho Bộ gắn số hiệu mạng riêng (AS number).

Các đường truyền chuyên dụng, bao gồm 03 đường truyền: CPNet do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền số liệu chuyên dụng của Đảng và Chính phủ do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền kết nối hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) của Bộ Tài chính. Hiện toàn bộ 03 đường truyền này đều đã được tích hợp vào hạ tầng kỹ thuật CNTT chung của Bộ KH&CN tại Tòa nhà 113 Trần Duy Hưng.

Các hệ thống điện, điều hòa và phòng cháy chữa cháy được đầu tư và thiết kế theo đúng tiêu chuẩn, đảm bảo cho Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại 113 Trần Duy Hưng hoạt động an toàn và ổn định tại thời điểm hiện tại.

3.3 Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các đơn vị

Tỷ lệ máy chủ được trang bị hệ điều hành có bản quyền đạt 100%.

Hầu hết, phòng máy chủ tại các đơn vị đều có trang bị hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nhưng chưa đầy đủ các giải pháp an toàn, an ninh thông tin. Các phòng máy chủ đã có hệ thống lưu trữ dự phòng (backup) nhưng cũng chưa đầy đủ các giải pháp về an toàn dữ liệu. Ngoài ra, các phòng máy chủ của các đơn vị đều được trang bị các hệ thống hỗ trợ đảm bảo tiêu chuẩn như: hệ thống lưu điện; hệ thống an toàn chống sét; hệ thống điều hòa; hệ thống an toàn báo cháy nổ.

4. Dữ liệu số

Bộ KH&CN đã ban hành danh mục CSDL của Bộ theo Quyết định số 3760/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN. Theo đó Bộ KH&CN có 09 CSDL chuyên ngành và 07 CSDL dùng chung của Bộ.

Hoàn thiện CSDL danh mục điện tử dùng chung của Bộ KH&CN, đồng bộ thống nhất giữa các danh mục do các đơn vị trực thuộc Bộ quản lý; đồng bộ với danh mục dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước.

5. Nền tảng số

Bộ KH&CN đã triển khai hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ KH&CN kết nối với một số dịch vụ, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dịch vụ bưu chính công ích qua nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

Trong năm 2022, Bộ sẽ hoàn thành kết nối TTHC của Bộ có liên quan đến các tổ chức hoạt động KH&CN lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đối với các nền tảng, hệ thống nội bộ, Bộ đã triển khai một số hệ thống có kết nối qua LGSP như: Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ, Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nhiệm vụ KH&CN, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

6. Nhân lực số

Trong năm 2022, Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 1495/QĐ-BKHCN ngày 12/08/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ KH&CN giai đoạn 2022-2025 với mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của Bộ KH&CN để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; Phổ cập kỹ năng số cho CBCCVC đang làm việc tại Bộ KH&CN; Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong ngành KH&CN.

Tuy bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid và việc giảm kinh phí, Bộ KH&CN vẫn tổ chức được một số hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn để phổ cập kỹ năng số và phát triển nguồn nhân lực số như:

- Tập huấn nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 4; đối soát, tiếp nhận các thông tin giao dịch thanh toán các DVCTT mức độ 4 có trả phí.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán hành chính nhân sự MISA Mimosa.NET cho đơn vị dự toán cấp III, phần mềm tổng hợp BCTC. BCQT MISA Lekima cho đơn vị dự toán cấp II và cấp I cho tất cả kế toán và người sử dụng phần mềm tại các đơn vị thuộc Bộ.

- Hội nghị tập huấn công tác bảo vệ an ninh mạng cho Lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT/ bảo vệ an ninh mạng các đơn vị trực thuộc Bộ.

6.1 Nhân lực CNTT tại đơn vị chuyên trách về CNTT

Hiện nay, Trung tâm CNTT là đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ, Trung tâm có 30 người.

Số cán bộ chuyên trách về CNTT là 26 người, đa số đều đạt trình độ đại học và trên đại học. Cán bộ phụ trách về ATTT là 04 người.

6.2 Nhân lực CNTT tại các đơn vị khác

Tổng số cán bộ có văn bằng trong lĩnh vực CNTT tại các đơn vị là 126 người, trong đó số cán bộ làm việc chuyên trách về ATTT là 21 người, số cán bộ bán chuyên trách về ATTT là 41 người.

100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính trong công việc.

7. ATTT mạng

Bộ KH&CN đã ban hành các văn bản để đảm bảo ATTT như: Quyết định số 1760/QĐ-BKHCN ngày 09/9/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng Bộ KH&CN; Quyết định số 4104/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong các đơn vị tại Bộ KH&CN; Quyết định số 4105/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2019 Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống CNTT của Bộ KH&CN; Quyết định số 3422/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN Kiện toàn, đổi tên Đội Ứng cứu sự cố mạng, máy tính của Bộ KH&CN và ban hành Quy chế hoạt động; Quyết định số 1411/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng của Bộ KH&CN; Quyết định số 1452/QĐ-BKHCN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch chuyển đổi Ipv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của Bộ KH&CN giai đoạn 2022-2025.

Hiện nay, Bộ KH&CN có 43 hệ thống thông tin, trong đó có 06 hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ theo quyết định số Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2019; 13 hệ thống thông tin được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

Tuy chưa triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC), nhưng Bộ KH&CN đã thực hiện việc chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục ATTT) từ tháng 10/2019.

- Các giải pháp đảm bảo ATTT đã được triển khai gồm:

- + Giải pháp tại lớp mạng: Thiết bị tường lửa UTM, Checkpoint.
- + Giải pháp tại máy chủ: Antivirus, Eset, Kaspersky.
- + Giải pháp tại lớp ứng dụng, web: Checkpoint IPS & Phần mềm mã nguồn mở tường lửa ứng dụng web ModSecurity, URLScan, WebKnight.
- + Giải pháp tại lớp CSDL: Checkpoint IPS & Deep Security, hãng Trend Micro.
- + Giải pháp tại lớp thiết bị đầu cuối: ESET Endpoint Protection & Deep Security, hãng Trend Micro.

Ngoài ra, Bộ KH&CN thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, các biện pháp

phòng chống mã độc; nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về ATTT thông qua việc tạo chuyên mục ATTT trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, phát hành Thông báo, cảnh báo ATTTM, các báo cáo ATTT tháng ...

8. Chính phủ số

8.1. Các ứng dụng cơ bản phục vụ chung cho các đơn vị trực thuộc Bộ bao gồm:

a. Ứng dụng thư điện tử

Hệ thống thư điện tử của Bộ tiếp tục được vận hành và nâng cấp nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng ngày càng cao của các cán bộ trong Bộ. Bên cạnh đó, có 08 đơn vị trực thuộc Bộ đã có hệ thống thư điện tử dùng riêng của đơn vị như: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Văn phòng Công nhận chất lượng; Cục Sở hữu trí tuệ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc; Viện Năng lượng nguyên tử; Viện Khoa học sở hữu trí tuệ; Viện Ứng dụng công nghệ.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp phát và sử dụng thư điện tử công vụ với địa chỉ tên miền là .gov.vn (bao gồm Hệ thống Thư điện tử dùng chung của Bộ và Hệ thống Thư điện tử riêng của các đơn vị) đạt 100%.

b. Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được xây dựng và triển khai dùng chung đến tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ. Hiện tại, hệ thống đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Các đơn vị đã triển khai gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) không kèm văn bản giấy trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Bộ tạo thành một vòng xử lý văn bản khép kín phục vụ công tác điều hành từ cấp Lãnh đạo Bộ đến cấp chuyên viên.

Về sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của đơn vị, tỷ lệ trung bình văn bản điện tử được trao đổi qua môi trường mạng trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài đạt 100%.

Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%. 100% đơn vị thuộc Bộ thực hiện kết nối gửi, nhận văn bản điện tử 04 cấp chính quyền.

c. Ứng dụng hội nghị, họp giao ban trực tuyến

Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ KH&CN được triển khai trên nền tảng giải pháp mềm hiệu quả, có tính cơ động cao (Cisco Webex).

Ngoài trụ sở Bộ, một số đơn vị cũng đã trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình (bao gồm: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Cục Sở hữu trí tuệ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ...). Các hệ thống này được sử dụng tích cực để phục vụ các cuộc họp, đặc biệt là các cuộc họp giao ban trực tuyến của Bộ.

Số lượng cuộc họp giao ban trực tuyến của các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình trung bình là 20 cuộc họp/năm, bảo đảm các cuộc họp trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước; họp Hội đồng chuyên môn; các cuộc hội thảo, hội nghị, phổ biến quán triệt Nghị quyết; các cuộc họp giao ban Chính phủ.

d. Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN

Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN được triển khai xây dựng, đảm bảo các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật để kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Tính tới thời điểm hiện tại, Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ đã tích hợp 04 biểu mẫu báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

đ. Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ

Triển khai thử nghiệm Trục tích hợp của Bộ KH&CN kết nối với một số dịch vụ, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dịch vụ bưu chính công ích qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

8.2. Các ứng dụng nội bộ phục vụ nghiệp vụ của các đơn vị

Phụ thuộc vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, Bộ KH&CN đã triển khai thành công một số hệ thống thông tin nghiệp vụ của các đơn vị như:

- Hệ thống quản lý xây dựng Đề án văn bản pháp quy phục vụ cho công tác quản lý xây dựng các văn bản pháp quy của các đơn vị;
- Phần mềm kế toán - tài chính;
- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
- Quản lý KH&CN;
- Quản lý tài sản;
- Quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo...;
- ...

Các ứng dụng này bước đầu đã phục vụ cho các đơn vị nâng cao hiệu quả công tác, tuy nhiên, chưa bao phủ được hết các hoạt động của Bộ KH&CN, chưa có cơ chế kết nối liên thông để hình thành hệ thống thông tin thống nhất của Bộ KH&CN.

8.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a. Trang/Cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN được xây dựng, duy trì, cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp tại địa chỉ truy cập: www.most.gov.vn. Việc quản lý, duy trì vận hành đảm bảo tuân thủ đúng các quy định tại các văn bản hiện hành. Tần suất cung cấp thông tin trung bình đạt khoảng 06 tin bài/ngày làm việc, cập nhật các thông tin về các sự kiện của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến các hoạt động của ngành KH&CN.

Ngoài ra, có 41/42 đơn vị đã xây dựng và duy trì Trang/Cổng thông tin điện tử (Website/Portal) để cung cấp thông tin của đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin.

b. DVCTT

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN là **320** thủ tục, trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ là 260 thủ tục. Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là 52 thủ tục. 100% TTHC đủ điều kiện đã triển khai trực tuyến mức độ 4. Trong đó, 100% TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ. Trong 10 tháng đầu năm 2022, Bộ đã tiếp nhận 47032 hồ sơ trực tuyến; tích hợp thêm 07 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia nâng tổng số DVCTT đã tích hợp lên 57 dịch vụ.

Ngoài ra, Bộ KH&CN cũng được giao chủ trì cung cấp các TTHC liên quan đến Hệ thống một cửa ASEAN trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia (VNSW) như: Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; Kết quả đánh giá sự phù hợp của Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định.

c. Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp

Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Bộ KH&CN đã kết nối với Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia, Bộ KH&CN đã cấp tài khoản cho các đơn vị thuộc Bộ để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo chức năng quản lý của đơn vị. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính luôn được Bộ KH&CN quan tâm, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết 100%, cụ thể, từ tháng 01 đến tháng 11, Bộ đã tiếp nhận 91 phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, toàn bộ các 91 phản ánh, kiến nghị này đã được trả lời hoặc đang xử lý theo đúng quy định.

9. Kinh tế số và xã hội số

Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ký Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 8/8/2022 ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Phụ lục 02
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2640 /QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
A	Nhiệm vụ cấp Bộ		
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp		
1	Mua quyền truy cập CSDL Science Direct và Scopus của NXB Elsevier 2022-2023	Cục Thông tin KH&CN quốc gia Trung tâm CNTT	2022-2023
2	Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm nguồn mở triển khai, tích hợp Công đăng nhập, xác thực tập trung của Bộ KH&CN phục vụ triển khai Chính phủ điện tử	Trung tâm CNTT	2022-2023
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tìm kiếm, lựa chọn, ứng dụng hiệu quả sản phẩm công nghệ của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2021-2025	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	2022-2023
II	Nhiệm vụ mở mới		
1	Mua quyền truy cập CSDL Science Direct và Scopus của NXB Elsevier 2023-2024	Cục Thông tin KH&CN quốc gia Trung tâm CNTT	2023-2024
2	Bổ sung và khai thác hiệu quả nguồn tin KH&CN		2023
3	Số hóa bộ sưu tập có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học tại Thư viện KH&CN quốc gia		2023
B	Nhiệm vụ/ dự án khác được giao		
I	Nhận thức số		
1	Duy trì hoạt động của các Trang/ Cổng thông tin điện tử.		2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
2	Chuyển đổi tên miền truy cập Trang/ Cổng thông tin điện tử thành tên miền cấp 4 có dạng tendonvi.most.gov.vn trong đó tendonvi là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan trực thuộc bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử	2023
3	Xây dựng Cổng thông tin phát triển thị trường KH&CN	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	2023
4	Thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ năm 2023	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	2023
5	Đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN (Portal MOST)	Trung tâm CNTT	2023
II	Thế chế số		
1	Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản, chính sách phục vụ triển khai Chính phủ điện tử và chuyển đổi số	Trung tâm CNTT	2023
2	Xây dựng Kế hoạch phát triển chính phủ số và bảo đảm ATTT mạng tại Bộ KH&CN năm 2024		2023
3	Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác triển khai Chính phủ điện tử và chuyển đổi số tại Bộ		2023
4	Xây dựng, cập nhật danh mục DVCTT toàn trình và danh mục các DVCTT tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Bộ	2023
5	Rà soát quy trình các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Bộ KH&CN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số		2023
III	Hạ tầng số		
1	Thuê bao đường truyền Internet	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
2	Tăng cường trang thiết bị CNTT		2023
3	Thuê hạ tầng CNTT triển khai các ứng dụng CNTT đặt tại Trung tâm dữ liệu bên ngoài	Trung tâm CNTT	2023
4	Thuê thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ KH&CN		2023
5	Quản trị, vận hành và duy trì hoạt động cho Hệ thống mạng và máy chủ tại Phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng		2023
6	Bảo trì, sửa chữa, mua sắm linh kiện thay thế và khắc phục sự cố cho hệ thống máy tính trạm, máy in đã được trang bị cho các đơn vị thuộc khối cơ quan quản lý Nhà nước tại Trụ sở Bộ -113 Trần Duy Hưng		2023
7	Duy trì, bảo trì và vận hành Hạ tầng Điện toán đám mây của Bộ KH&CN		2023
8	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng không dây, máy chủ, thiết bị lưu trữ và trang thiết bị họp trực tuyến của Bộ KH&CN		2023
9	Quản trị, vận hành hạ tầng CNTT triển khai thống nhất Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN theo quy định tại Thông tư số 3/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 tích hợp, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia		2023
10	Thực hiện việc chuyển đổi IPv6; ưu tiên tập trung chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử, DVCTT		2023
IV	Dữ liệu số		
1	Xây dựng và cập nhật CSDL quốc gia về KH&CN	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2023
2	Phí bản quyền truy cập CSDL Science Direct và Scopus của NXB Elsevier giai đoạn 2022-2024		2022-2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng thư viện số quốc gia về KH&CN		2022-2025
4	Xây dựng cổng dữ liệu cấp bộ. Tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và là cổng thành phần của Cổng thông tin điện tử của bộ	Trung tâm CNTT	2023
5	Xây dựng Hệ thống quản lý lưu trữ tài liệu điện tử Bộ KH&CN		2023
6	Xây dựng, quản lý và duy trì cơ sở dữ liệu của các tổ chức KH&CN	Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN	2023
7	Xây dựng, cập nhật và duy trì CSDL giám định sở hữu công nghiệp (SHCN) phục vụ hoạt động giám định SHCN.	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ	2023
8	Xây dựng công cụ và chuyển đổi dữ liệu SHCN từ Cơ sở dữ liệu SHCN quốc gia sang Nền tảng dữ liệu và dịch vụ SHCN (Nền tảng IPPlatform) phục vụ hoạt động giám định SHCN và khai thác thông tin SHCN của doanh nghiệp.		
9	Nâng cấp, xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu chuyên gia KH&CN	Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ	2023
10	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động định giá công nghệ phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia định giá công nghệ, tổ chức định giá công nghệ và thông tin định giá công nghệ.		2023
V	Nền tảng số		
1	Kết nối LGSP của bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Trung tâm CNTT	2023
2	Xây dựng hệ thống dịch vụ nền tảng đăng nhập trong các hệ thống thông tin theo cơ chế đăng nhập một lần (SSO - Single Sign On).		2023
3	Xây dựng và vận hành Hệ thống quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu mở của Bộ KH&CN		2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ		2023
5	Triển khai Đề án " Hệ Tri thức Việt số hóa"	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2023
VI	Nhân lực số		
1	Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của Bộ hiệu quả và an toàn	Trung tâm CNTT	2023
2	Đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo đơn vị về kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số		2023
3	Cập nhật, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở		2023
4	Phát triển cộng đồng và hoạt động thông tin phục vụ phát triển phần mềm nguồn mở		2023
5	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số và triển khai Chính phủ điện tử, an toàn an ninh thông tin của Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2023
6	Diễn tập ứng cứu sự cố và tổ chức tập huấn, tuyên truyền ATTT mạng của Bộ KH&CN		2023-2024
VII	ATTT mạng		
1	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá ATTT cho hệ thống thông tin của Bộ KH&CN tại 113 Trần Duy Hưng	Trung tâm CNTT	2023
2	Thuê dịch vụ giám sát và bảo đảm an toàn mạng cho hệ thống thông tin của Bộ KH&CN tại 113 Trần Duy Hưng		2023
3	Thuê dịch vụ giám sát hoạt động, giám sát ATTT phục vụ vận hành các hệ thống CNTT của Bộ KH&CN thuê đặt tại Trung tâm dữ liệu bên ngoài		2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
4	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá các nguy cơ gây mất ATTT cho hạ tầng CNTT, hệ thống ứng dụng đang thuê đặt tại các trung tâm dữ liệu bên ngoài Bộ KH&CN		2023-2024
5	Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ sử dụng mạng tại trụ sở 113 Trần Duy Hưng		2023
6	Đầu tư nâng cấp hệ thống an toàn, an ninh thông tin của Bộ KH&CN giai đoạn 2023-2024		2023
7	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Bộ		2023
8	Tổ chức, kiện toàn lại các Đội ứng cứu sự cố đáp ứng chuẩn kỹ năng về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định		2023
9	Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng.	Các đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản văn phòng Bộ)	2023
10	Tăng cường trang bị các phần mềm an toàn, an ninh thông tin cài đặt trên máy tính cá nhân của các cán bộ, công chức, viên chức		2023
11	Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ		2023
12	Tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt		2023
13	Phí bản quyền sử dụng các phần mềm an toàn, an ninh thông tin (anti virus, spyware, anti spam)		2023
14	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành		2023
VIII	Chính phủ số		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	2023
2	Quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng Bộ	2023
3	Quản lý, cấp phát chứng thư số của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT	2023
4	Quản trị vận hành Phần mềm quản lý văn bản, điều hành và Cổng DVCTT của Bộ KH&CN		2023
5	Quản trị, vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ KH&CN theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP kết nối liên thông Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ hống tác nghiệp xử lý TTHC của các đơn vị		2023
6	Quản trị, vận hành và triển khai các phần mềm của Bộ KH&CN phải kết nối, báo cáo, chia sẻ với các hệ thống ứng dụng CNTT của Chính phủ		2023-2024
7	Duy trì, vận hành và nâng cao tính sẵn sàng cho các ứng dụng CNTT đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng phục vụ công tác quản lý		2023
8	Đảm bảo Hệ thống các cơ sở dữ liệu đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ của Bộ hoạt động ổn định phục vụ công tác quản lý		2023
9	Nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số của Bộ KH&CN giai đoạn 2023-2024		2023
10	Mua bản quyền sử dụng phần mềm hỗ trợ xuất bản trực tuyến ScholarOne Manuscripts	Tạp chí KH&CN Việt Nam	2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
11	Duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin sẵn có khác	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2023